

Số: **376** /2017/QĐST-HNGĐ
2017

Hải Châu, ngày 14 tháng 12 năm

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 361/2017/TLST-HNGS ngày 15 tháng 11 năm 2017, giữa những người yêu cầu:

*Bà **Bùi Thị H***; sinh năm 1972; trú tại: Số 03 đường C, phường H, quận H, thành phố Đ.

*Ông **Nguyễn Đình H***; sinh năm 1973; trú tại: Thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh T

- Căn cứ vào Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

- Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/12/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: *Bà **Bùi Thị H***; sinh năm 1972; trú tại: Số 03 đường C, phường H, quận H, thành phố Đ với *ông **Nguyễn Đình H***; sinh năm 1973; trú tại: Thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh T

2. Công nhận sự thỏa thuận của những người yêu cầu cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà ***Bùi Thị H*** và ông ***Nguyễn Đình H*** thống nhất thuận tình ly hôn,

- *Về con chung*: Bà ***Bùi Thị H*** và ông ***Nguyễn Đình H*** xác nhận có 01 con chung tên là ***Nguyễn Thị Diệu M***, sinh ngày 20/8/2003.

Bà ***Bùi Thị H*** trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông ***Nguyễn Đình H*** cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi con trưởng thành.

Các bên đều có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- *Tài sản chung, nợ chung*: Không có.

- Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Đình H chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Đình H đã nộp theo biên lai thu số 009931 ngày 14/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu Đà Nẵng. Bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Đình H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu
- VKSND quận Hải Châu.
- Chi cục THA dân sự quận Hải Châu
- UBND xã Q,
- Huyện Q, tỉnh T
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo